

Số: 09/2021/QĐST-HNGĐ

Vũ Quang, ngày 26 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:10/2021/TLST/HNGĐ, ngày 01/7/2021, giữa:

**Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Đình Th1 – Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh H

Nghề nghiệp: Lao động tự do

**Bị đơn:** Chị Võ Thị Th2 – Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2021,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình Th1 và chị Võ Thị Th2

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ con chung:* Công nhận sự thỏa thuận của đương sự giao con chung của vợ chồng là Nguyễn Vũ Hương Tr, sinh ngày 01/11/2013 cho anh Nguyễn Đình Th1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Vũ Ngọc H, sinh ngày 10/3/2016 cho chị Võ Thị Th2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Đình Th1 và chị Võ Thị Th2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Nguyễn Đình Th1 và chị Võ Thị Th2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được ngăn cấm, cản trở.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Hai bên đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về nợ Ngân hàng chính sách huyện Vũ Quang*: Ngân hàng chính sách huyện V và hai bên đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc anh Nguyễn Đình Th1 nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số: AA/2016/ 0000108 ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Anh Nguyễn Đình Th1 được Chi cục Thi hành án dân sự huyện V hoàn trả lại 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai nói trên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- VKS;
- Chi cục THADS;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các ĐS;
- Lưu: HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nghiêm Khắc Cẩn**